

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Hưng Mỹ, ngày 24 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Hưng Mỹ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân xã Hưng Mỹ về dự thảo Nghị quyết quy định định mức khoán chi trong
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Hưng Mỹ; Báo cáo thẩm
tra số 67/BC-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định định mức khoán chi
trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã Hưng Mỹ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật của xã Hưng Mỹ gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2
Điều 5 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính
phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm
2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây
dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức khoán chi
trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: 10.000.000 đồng/văn bản;

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

2. Định mức khoán chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên, mức chi bằng 100% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 60% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, mức chi bằng 30% tổng mức chi đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản là nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này như sau:

a) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân xã ban hành mới, thay thế thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

c) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này;

đ) Định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản bãi bỏ một phần và bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Người đứng đầu các cơ quan chủ trì soạn thảo; cơ quan thẩm định; cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành; cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản

1 Điều này để quyết định mức chi đối với từng hoạt động, sản phẩm cụ thể do đơn vị mình thực hiện.

Điều 5. Lập dự toán, quyết toán và kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, cơ quan phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã lập dự toán đối với kinh phí bảo đảm công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ theo quy định.

2. Nguồn kinh phí khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của xã do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ khóa XIII, Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng, ban, ngành xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ngô Minh Quyền



Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hung Mỹ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	2.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000



Phụ lục II

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	1.600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	10%	800.000



Phụ lục III

**ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI
VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ
ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	10.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	2.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	8.000.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	5.600.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	1.600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	10%	800.000



Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hung Mỹ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoản chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	6.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	1.200.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	600.000
4	Thẩm tra	20%	1.200.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	4.800.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	960.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	10%	480.000



Phụ lục V

**ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI
VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ
MỘT PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm
2026 của Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ)*

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ	Định mức khoán chi
I	ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	100%	3.000.000
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
II	ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN	100%	2.400.000
1	Soạn thảo văn bản	70%	1.680.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	480.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	10%	240.000